

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 22-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Phan Văn Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/01/1983 tại thị xã BM, tỉnh V; Nơi cư trú: Khóm 1, phường Thành P, thị xã BM, tỉnh V; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ con; Tiền án: 01 lần (ngày 29/10/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 16/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, án tích chưa được xóa); Tiền sự: 01 lần (vào ngày 20/01/2021, bị Công an xã Tân B, huyện BT, tỉnh V ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng, đến nay chưa đóng phạt); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2023, tạm giam ngày 12/3/2023 và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp Bình T, xã Bình M, huyện Châu P, tỉnh A. (xin vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 03, khóm Tân T, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là người nghiện ma túy và từng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, do không có tiền để mua ma túy sử dụng, nên K nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16/11/2022 Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 66F9 - 6074 đi từ nhà thuộc khóm 1, phường Thành P, thị xã BM, tỉnh V đến huyện BT, tỉnh V để tìm tài sản lấy trộm. Khi K điều khiển xe vào khu vực hội chợ thương mại tại tổ 14, khóm Thành Q, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V thì thấy bên trong gian hàng trò chơi bắn súng của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 cư trú tại ấp Bình T, xã Bình M, huyện Châu P, tỉnh A có nhiều chai nước ngọt để trong thùng giấy, không có người trông coi nên K đi vào lén lút lấy trộm 04 thùng giấy bên trong có 25 chai nước ngọt 7UP, 19 chai nước ngọt Pepsi, 26 chai nước ngọt hiệu Mirinda và 16 lon nước ngọt hiệu Redgold (đều chưa qua sử dụng) đem ra để lên xe mô tô rồi chạy xe về nhà. Khi K chạy xe đến trước cổng khu hành chính huyện BT, tỉnh V thì bị Công an thị trấn Tân Q, huyện BT tuần tra phát hiện thu giữ tang vật và đưa K về cơ quan làm việc.

Quá trình làm việc, Nguyễn Văn K đã thừa nhận lấy trộm 04 thùng nước ngọt của anh M như nêu trên.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐGTS, ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện BT kết luận 25 chai nước ngọt TUP, 19 chai nước ngọt Pepsi, 26 chai nước ngọt hiệu Mirinda và 16 lon nước ngọt hiệu Redgold, có tổng giá trị là 580.000 đồng (Năm trăm tám chục nghìn đồng).

Xét thấy, Nguyễn Văn K đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản (vào ngày 29/10/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V xử phạt 09 tháng tù). Đến ngày 16/5/2022 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương chưa được xóa án tích lại tiếp tục trộm cắp tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vào ngày 18/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn K và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Do Nguyễn Văn K bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V ra Quyết định truy nã. Đến ngày 09/3/2023 bắt được Nguyễn Văn K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V ra Quyết định tạm giữ, đến ngày 12/3/2023 ra Lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay.

Vật chứng thu giữ:

- 25 chai nước ngọt 7UP, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng; 19 chai nước ngọt Pepsi, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng; 09 chai nước ngọt Mirinda xá xị, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng; 12 chai nước ngọt Mirinda soda kem, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng; 05 chai nước ngọt Mirinda cam, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng và 16 lon nước ngọt hiệu Redgold, chưa qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 66F9 - 6074 loại xe Trung Quốc hiệu FULJI màu nâu, đã qua sử dụng.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo Nguyễn Văn K trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKSBT ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn K có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo K.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V trả lại cho anh Nguyễn Văn M 25 chai nước ngọt 7UP, 19 chai nước ngọt Pepsi, 26 chai nước ngọt hiệu Mirinda và 16 lon nước ngọt hiệu Redgold.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 66F9 - 6074 làm rõ, xử lý sau.

- Tịch thu lưu vào hồ sơ 01 đĩa DVD đoạn camera ghi lại hình ảnh tại thời điểm bị cáo K trộm cắp tài sản của anh M để làm chứng cứ.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố, bị cáo biết

rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, bị hại và người làm chứng xin vắng mặt. Bị hại và người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Bản thân bị cáo Nguyễn Văn K đã có 01 lần tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hiệu thì đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16/11/2022 bị cáo K lại tiếp tục trộm cắp 25 chai nước ngọt 7UP, 19 chai nước ngọt Pepsi, 26 chai nước ngọt hiệu Mirinda và 16 lon nước ngọt hiệu Redgold của anh Nguyễn Văn M tại gian hàng trò chơi bắn súng ở khu vực hội chợ thương mại thuộc tổ 14, khóm Thành Q, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản thì 25 chai nước ngọt 7UP, 19 chai nước ngọt Pepsi, 26 chai nước ngọt hiệu Mirinda và 16 lon nước ngọt hiệu Redgold, có tổng giá trị là 580.000 đồng (Năm trăm tám chục nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân BT, tỉnh V truy tố bị cáo Nguyễn Văn K với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo Nguyễn Văn K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, nhưng bị cáo lại lười lao động, chỉ thích hưởng thụ, vì lòng tham và lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lấy trộm tài sản trị giá là 580.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của

công dân, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân là bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng. Xét về nhân thân của bị cáo đã có tiền án và tiền sự về tội “Trộm cắp tài sản” lẽ ra bị cáo phải ăn năn, hối cải, lấy làm bài học cho bản thân nhưng chưa được xóa án tích, chưa hết thời hiệu tiền sự thì bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi lại được và đã trả cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi lại được và đã trả cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, bị cáo K có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 25 chai nước ngọt 7UP, 19 chai nước ngọt Pepsi, 26 chai nước ngọt hiệu Mirinda và 16 lon nước ngọt hiệu Redgold. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Văn M xong. Sau khi nhận lại tài sản

thì anh M không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66F9 - 6074, đây là xe do bị cáo Nguyễn Văn K mượn của anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1985 cư trú tại tổ 25, khóm 1, phường Cái V, thị xã BM, tỉnh V (hiện tại Đ đã chết). Qua xác minh thì xe do anh Lê Thanh D, sinh năm 1965, cư trú tại ấp B, xã Tân T, huyện Thanh B, tỉnh Đ đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện tại, anh D không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, cần giao xe mô tô biển số 66F9 – 6074 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V có sao chép vào đĩa DVD đoạn camera ghi lại hình ảnh tại thời điểm bị cáo K trộm cắp tài sản của anh M, cần lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn K.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V trả lại cho anh Nguyễn Văn M 25 chai nước ngọt 7UP, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng; 19 chai nước ngọt Pepsi, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng; 09 chai nước ngọt Mirinda xá xị, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng; 12 chai nước ngọt Mirinda soda kem, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng; 05 chai nước ngọt Mirinda cam, loại chai nhựa, chưa qua sử dụng và 16 lon nước ngọt hiệu Redgold, chưa qua sử dụng.

Giao xe mô tô biển số 66F9 - 6074 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V để điều tra, xử lý theo quy định.

Tiếp tục quản lý lưu theo hồ sơ vụ án đĩa 01 DVD bằng kim loại ghi lại hình ảnh tại thời điểm bị cáo K trộm cắp tài sản của anh M.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng